

Số: Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Xin thống nhất về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và dự kiến Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện - Kỳ họp thứ 6, khóa XIV.

Căn cứ Thông báo số 48/TB-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nội dung, thời gian, địa điểm tiến hành Kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sau khi phối hợp, trao đổi với Sở Tài chính về số liệu thu chi NSNN năm 2024 (số liệu tương đối cơ bản) trên địa bàn huyện đã có sự thay đổi về tổng số thu chi ngân sách. UBND huyện xây dựng Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện trình HĐND huyện Tu Mơ Rông Khóa XIV, kỳ họp thứ 6 xem xét, phê chuẩn với nội dung cụ thể như sau:

I. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 TỈNH GIAO

1. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh giao: 384.242 triệu đồng. Trong đó:

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương năm 2024: 359.892 triệu đồng (Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 60.800 triệu đồng, trong đó: thu cố định và điều tiết ngân sách địa phương được hưởng: 41.371 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 318.521 triệu đồng).

- Thu bổ sung có mục tiêu: 24.350 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương tỉnh giao: 384.242 triệu đồng, Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 7.678 triệu đồng (chi nguồn vốn trong nước 7.590 triệu đồng, chi nguồn thu sử dụng đất 88 triệu đồng);

- Chi thường xuyên ngân sách địa phương: 345.016 triệu đồng;

- Chi bổ sung có mục tiêu: 24.350 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách địa phương: 7.198 triệu đồng, chiếm tỷ lệ là 2% trên tổng chi cân đối ngân sách theo quy định Luật ngân sách nhà nước.

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ ba của giai đoạn ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Trên cơ sở dự kiến dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 sau khi UBND huyện thảo luận dự toán NSNN năm 2024 với các Sở, ngành liên quan. UBND huyện xây dựng Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa

phương năm 2024, cụ thể như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 dự kiến giao bằng mức tỉnh giao: 384.242 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 dự kiến giao bằng mức tỉnh giao: 384.242 triệu đồng.

2.1. Chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư phát triển 7.678 triệu đồng (*chi nguồn vốn trong nước 7.590 triệu đồng, chi nguồn thu sử dụng đất 88 triệu đồng*).

2.2. Chi thường xuyên ngân sách địa phương: 345.016 triệu đồng.

- UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn (*Phòng Tài chính – Kế hoạch*) trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tiến hành tổng hợp, xây dựng dự toán 2024 đảm bảo đúng theo quy định, đồng thời tổ chức thảo luận lấy ý kiến của các đơn vị, thành viên Ủy ban nhân dân huyện, hoàn thiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 thống nhất đề xuất UBND huyện trình HĐND huyện theo quy định.

- Hiện có những nội dung quan trọng nhưng chưa thể cân đối do các đơn lập dự toán tăng nguồn chi thường xuyên cho mình nên UBND huyện chưa thể cân đối, trình HĐND huyện cho ý kiến: Kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan...*) cho các xã và phòng, ban đơn vị khối huyện 2.000 triệu đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị hệ thống một cửa của UBND các xã 2.000 triệu đồng; Mua sắm trang thiết bị, bàn ghế hội trường phục vụ Đại hội của UBND xã khoảng 1.500 triệu đồng (***phục vụ cho Đại hội Đảng bộ cấp xã cuối năm 2024***); Kinh phí xây dựng bản đồ thổ nhưỡng phần kinh phí thiếu khoảng 2.300 triệu đồng; ***Kinh phí làm 02 nhà ở dân quân khoảng 2.400 triệu đồng***.

Những nội dung các đơn vị đề xuất khác cũng **không cân đối được nguồn**: Kinh phí sửa chữa trụ sở UB MTTQVN huyện 500 triệu đồng (*dự kiến chi nguồn tăng thu*); và một số đề xuất của các cơ quan, đơn vị... (*có biểu chi tiết kèm theo*).

- Các khoản Chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương:

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục - dạy nghề: Phân bổ theo hệ số lương, phụ cấp, các khoản đóng góp nhân (x) với mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng, tính đủ 12 tháng. Đối với phần kinh phí CCTL (***mức lương cơ sở tăng thêm 0,31 triệu đồng***) tạm giao cho các đơn vị theo số Tỉnh giao 16.161 triệu đồng. Phần kinh phí còn thiếu sau khi Sở Tài chính thẩm định sẽ bổ sung cho các đơn vị trong năm 2024.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp đào tạo: Phân bổ theo hệ số lương, phụ

cấp, các khoản đóng góp nhân (x) với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng, tính đủ cho 12 tháng. Đối với phần kinh phí CCTL (*mức lương cơ sở tăng thêm 0,31 triệu đồng*) tạm giao theo số Tỉnh giao 162 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho đơn vị 65,679 triệu đồng (*đủ 12 tháng*); Phần kinh phí CCTL còn dư theo dõi tập trung ngân sách huyện 96,32 triệu đồng.

+ Đối với các đơn vị thuộc các lĩnh vực chi thường xuyên khác: Phân bổ theo hệ số lương, phụ cấp, các khoản đóng góp nhân (x) với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng, tính đủ cho 12 tháng. Đối với phần kinh phí CCTL (*mức lương cơ sở tăng thêm 0,31 triệu đồng*) giao theo số Tỉnh giao 16.069 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho đơn vị 11.513,216 triệu đồng (*đủ 12 tháng*); Phần kinh phí CCTL còn dư theo dõi tập trung ngân sách huyện 4.555,784 triệu đồng

- Chi thường xuyên theo định biên (*không kể tiền lương và khoản có tính chất lương, hỗ trợ chi khác, Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào theo nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của công chức, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, Đoàn thể trong cơ quan; vận hành trụ sở cơ quan. Chi phí vận hành trụ sở (dịch vụ điện, nước, bảo vệ, internet); các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan; kinh phí hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP, kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, kinh phí phần mềm quản lý tài sản....*) phân bổ năm 2024 đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum và phân bổ theo mức chi: 27 triệu đồng/biên chế và phân theo tỷ lệ đặc thù giữa các ngành, số lượng biên chế cụ thể như sau:

+ Huyện ủy; Văn phòng HĐND-UBND huyện phân bổ 27 triệu đồng nhân (x) số biên chế nhân (x) tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành 1,3 lần để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị, Kinh phí hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị khối Mặt trận, đoàn thể, hội phân bổ 27 triệu đồng nhân (x) số biên chế (x) tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành 1,2 lần để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị.

+ Các đơn vị hành chính còn lại phân bổ 27 triệu đồng/biên chế; trong đó, đối với các đơn vị có số lượng định biên dưới 6 người, phân bổ hỗ trợ thêm 1,1 lần để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên như: Kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, Kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản và một số nhiệm vụ chi thường xuyên đặc thù, đột xuất của đơn vị.- Hỗ trợ kinh phí cho các Hội đặc thù hoạt động thường xuyên đảm bảo theo quy định.

+ Phân bổ chi thường xuyên năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục-đào tạo (*không kể tiền lương và khoản có tính chất lương, hỗ trợ chi khác, Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào theo nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của công chức, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, Đoàn thể trong cơ quan; vận hành trụ sở cơ quan. Chi phí vận hành trụ sở (dịch vụ điện, nước, bảo vệ, internet); các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan; kinh phí hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP, kinh phí trang bị, gia hạn các phần mềm kế toán, kinh phí phần mềm quản lý tiền lương, kinh phí phần mềm quản lý tài sản....)* đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum và phân bổ theo mức chi như sau:

+ Đối với đơn vị trên 30 người, phân bổ 23 triệu đồng/người.

+ Đối với đơn vị dưới 30 người, phân bổ 26 triệu đồng/người.

+ Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: phân bổ 25 triệu đồng/người.

- Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, UBND huyện kính trình xin ý kiến HĐND huyện về một số nội dung ngoài định mức đã giao cho các đơn vị:

*** Kinh phí phân bổ ngoài định mức của HĐND huyện với số tiền: 350 triệu đồng.**

+ Kinh phí học hỏi kinh nghiệm đại biểu HĐND huyện: 200 triệu đồng.

+ Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 100 triệu đồng.

+ Kinh phí hoạt động đặc thù của Lãnh đạo HĐND huyện: 50 triệu đồng.

*** Đối với kinh phí phân bổ ngoài định mức của Văn phòng HĐND-UBND huyện: 500 triệu đồng.**

+ Chi tiếp khách: 100 triệu đồng.

+ Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 150 triệu đồng.

+ Kinh phí sửa chữa, bảo hiểm, đăng kiểm xe ô tô: 150 triệu đồng.

+ Kinh phí hoạt động đặc thù của Chủ tịch UBND huyện: 100 triệu đồng.

*** Đối với kinh phí phân bổ ngoài định mức của Văn phòng Huyện ủy: 550 triệu đồng.**

+ Chi tiếp khách: 100 triệu đồng.

+ Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 150 triệu đồng.

+ Kinh phí sửa chữa, bảo hiểm, đăng kiểm xe ô tô: 150 triệu đồng.

+ Kinh phí hoạt động đặc thù của Thường trực Huyện ủy: 100 triệu đồng.

*** Xin ý kiến HĐND Huyện nếu không chi vượt định mức số tiền trên thì bổ sung cho các xã hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, bàn ghế hội trường phục vụ cho công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2025 -2030.**

2.3. Dự phòng ngân sách địa phương: 7.198 triệu đồng, chiếm tỷ lệ là 2% trên tổng chi cân đối ngân sách theo quy định Luật ngân sách nhà nước.

2.4. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách ngân sách tỉnh, Ngân sách

Trung ương: 24.350 triệu đồng.

(Có Phương án phân bổ dự toán NSNN năm 2024 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

1. Thu ngân sách nhà nước:

Ngay từ đầu năm ngành thuế cần phối hợp với các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp nhằm tập trung để thu NSNN, thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng các nguồn thu.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế với UBND các xã, cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất các giải pháp thu phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu đã được HĐND huyện giao, điều hành chi ngân sách phù hợp với khả năng nguồn thu.

2. Chi ngân sách nhà nước:

2.1. Phân bổ chi đầu tư: Tập trung, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2024; hạn chế tối đa khởi công mới; bố trí hoàn trả ứng trước. Triển khai các dự án đầu tư đúng theo mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ đọng. Bố trí đủ các nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý. Bám sát theo quy định, định mức của HĐND tỉnh Kon Tum và các quy định, định mức hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước. Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm và tiết kiệm tối đa kinh phí tổ chức lễ hội, hội thảo, khánh tiết...

2.2. Phân bổ dự toán chi thường xuyên: UBND huyện trình HĐND huyện quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó đảm bảo các nhiệm vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, an sinh xã hội, văn hóa, môi trường bằng mức tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho các đơn vị dự toán trực thuộc và UBND các xã phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo phân cấp nhiệm vụ chi.

2.3. Các đơn vị dự toán trực thuộc, UBND các xã chủ động sắp xếp nhiệm vụ (kể cả nhiệm vụ phát sinh) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động xã hội hóa.

2.4. Điều hành chính ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát chặt chẽ chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số nhiệm vụ chi và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật Ngân sách

nhà nước.

2.5. Đẩy nhanh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn mới cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định (*Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP, Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính...*).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông.

Ghi chú: Số liệu trên đây là **số dự kiến**, sau khi được HĐND tỉnh họp giao chỉ tiêu, UBND tỉnh phân bổ chính thức, UBND huyện sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông - Kỳ họp thứ 6 - Khóa XIV, xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh